
(Đề thi có 7 trang)

Họ và tên:

Lớp: 6A

Mã đề 105

Câu 1. Sắp xếp các bước đo thể tích chất lỏng bằng bình chia độ theo đúng thứ tự.

- (1) Đọc và ghi kết quả đo theo vạch chia gần nhất với mực chất lỏng.
- (2) Ước lượng thể tích của chất lỏng cần đo để chọn được dụng cụ đo phù hợp.
- (3) Đặt dụng cụ đo thẳng đứng và đặt mắt nhìn ngang bằng với độ cao mực chất lỏng trong dụng cụ.

A. (3) → (1) → (2)

B. (1) → (2) → (3)

C. (2) → (1) → (3)

D. (2) → (3) → (1)

Câu 2. Vật nào dưới đây có khả năng lớn lên ?

A. Con mèo.

B. Con dế.

C. Cục sắt.

D. Viên sỏi .

Câu 3. Cách bảo quản, chế biến và sử dụng thực phẩm nào dưới đây là đúng ?

A. Có thể khử độc măng bằng cách ngâm với nước vôi trong

B. Nên để cá thịt chung với những rau củ.

C. Nên vo gạo nhiều nước trước khi nấu để làm sạch.

D. Nên dùng cá đông đá hơn cá còn sống

Câu 4. Để sử dụng nhiên liệu tiết kiệm và hiệu quả, cần điều chỉnh lượng gas khi đun nấu như thế nào là đúng ?

A. luôn ở mức lớn nhất có thể.

B. phù hợp với nhu cầu sử dụng.

C. luôn ở mức nhỏ nhất có thể.

D. không thay đổi trong suốt quá trình sử dụng.

Câu 5. Việc làm nào sau đây có thể bảo đảm an toàn khi sử dụng xăng ?

- A. Để xăng gần nguồn nhiệt.
- B. Lưu trữ xăng trong các chai nhựa để tiện sử dụng.
- C. Sử dụng điện thoại tại các trạm xăng.
- D. Vận chuyển xăng trong các thiết bị chuyên dụng.

Câu 6. Trong các nhóm sau nhóm nào gồm toàn vật sống ?

- A. Con gà, con chó, cây nhãn
- B. Chiếc bút, con vịt, con chó
- C. Chiếc lá, cây mồng tơi, hòn đá
- D. Chiếc bút, chiếc lá, viên phấn

Câu 7. Trong các nhóm chất sau: (1) Chất đạm; (2) Chất béo; (3) tinh bột, đường; (4) Chất khoáng.

Những nhóm chất nào cung cấp năng lượng cho cơ thể ?

- A. (1), (2) và (3)
- B. (1), (2), (3) và (4)
- C. (2), (3) và (4)
- D. (1), (2) và (4)

Câu 8. Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường hợp pháp của nước ta là

- A. Tạ
- B. Tấn
- C. Kilogam
- D. gam

Câu 9. Theo em, việc nghiên cứu sản xuất vắc-xin phòng Covid -19 thể hiện vai trò nào dưới đây của khoa học tự nhiên?

- A. Bảo vệ môi trường.
- B. Mở rộng sản xuất và phát triển kinh tế
- C. Cung cấp thông tin và nâng cao hiểu biết của con người.
- D. Bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của con người.

Câu 10. Hệ thống phóng đại của kính hiển vi bao gồm:

- A. Thị kính, vật kính
- B. Chân kính, thân kính, bàn kính, kẹp giữ mẫu
- C. Ốc to (núm chỉnh thô), ốc nhỏ (núm chỉnh tinh)
- D. Đèn chiếu sáng, gương, màn chắn.

Câu 11. Bảng sau liệt kê một số vật dụng và các vật liệu

Đồ vật	Vật liệu
1, Vỏ bọc dây điện	a. Gỗ
2, Bàn học	b, Nhựa
3, Lọ hoa	c, Kim loại
4, Ấm đun nước	d, Thủy tinh

Ghép hai cột để cho biết các vật dụng đó thường được làm từ vật liệu gì ?

A. 1 - a, 2 - c, 3 - d, 4 - b.

B. 1 - b, 2 - a, 3 - d, 4 - c.

C. 1 - c, 2 - a, 3 - d, 4 - b.

D. 1 - a, 2 - c, 3 - b, 4 - d

Câu 12. Vật liệu nào sau đây có tính dẫn điện tốt ?

A. Thủy Tinh

B. Kim loại

C. Cao su

D. Gốm

Câu 13. Sử dụng kính lúp có thể phóng to ảnh lên tới

A. 200 lần

B. 20 lần.

C. 1000 lần.

D. 500 lần

Câu 14. Kí hiệu cảnh báo nào sau đây **cấm ăn, uống** trong phòng thực hành?



Câu 15. Trên một viên thuốc cảm có ghi “Paracetamol 500.....”. Em hãy tìm hiểu thực tế để xem ở chỗ để trống phải ghi đơn vị nào dưới đây ?

A. g

B. tạ

C. kg

D. mg

Câu 16. Trong thang nhiệt độ Xen-xi-ốt, nhiệt độ của hơi nước đang sôi là:

A. 100⁰ C

B. 78⁰ C

C. 50⁰ C

D. 0⁰C

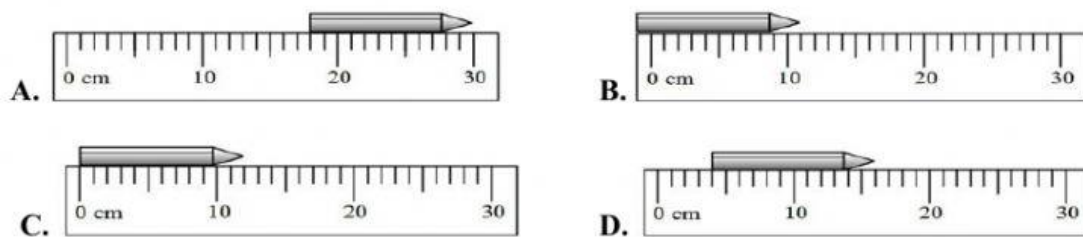
Câu 17. Phát biểu nào sau đây về oxygen là **không** đúng?

- A. Oxygen không tan trong nước
- B. Oxygen cần cho sự đốt cháy nhiên liệu
- C. Oxygen không mùi và không vị
- D. Oxygen cần thiết cho sự sống

Câu 18. Nhiên liệu lỏng gồm các chất ?

- A. Biogas, cồn, củi
- B. Dầu, than đá, củi
- C. Nén, cồn, xăng
- D. Cồn, xăng, dầu

Câu 19. Đo chiều dài của chiếc bút chì theo cách nào sau đây là hợp lí nhất ?



Câu 20. Khoa học tự nhiên **không** bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

- A. Vật lý học.
- B. Hóa học và sinh học.
- C. Lịch sử loài người
- D. Khoa học Trái Đất và Thiên văn học.

Câu 21. Cho một que đóm còn tàn đỏ vào một lọ thủy tinh chứa khí oxygen. Hiện tượng gì xảy ra?

- A. Tàn đỏ tắt ngay
- B. Tàn đỏ bùng cháy thành ngọn lửa
- C. Không có hiện tượng
- D. Tàn đỏ từ từ tắt

Câu 22. Cho các vật thể: *ngôi nhà, con gà, cây lúa, viên gạch, nước biển, xe đạp*. Trong các vật thể đã cho, những vật thể nào do con người tạo ra?

- A. Ngôi nhà, con gà, xe đạp
- B. Ngôi nhà, viên gạch, xe đạp
- C. Con gà, nước biển, xe đạp
- D. Con gà, viên gạch, xe đạp

Câu 23. Một thước thẳng có 101 vạch chia thành 100 khoảng đều nhau, vạch đầu tiên ghi số 0, vạch cuối cùng ghi số 100 kèm theo đơn vị cm. Thông tin đúng của thước là

A. GHĐ 101 cm; ĐCNN 1 cm.

B. GHĐ 101 cm; ĐCNN 1 mm

C. GHĐ 100 cm; ĐCNN 1 cm.

D. GHĐ 100 cm; ĐCNN 1 mm.

Câu 24. Tất cả các trường hợp nào sau đây đều là chất ?

A. Nhôm, muối ăn, đường mía.

B. Đường mía, muối ăn, con dao.

C. Con dao, đôi đũa, cái thìa.

D. Con dao, đôi đũa, muối ăn.

Câu 25. Thực phẩm để lâu ngoài không khí sẽ bị gì?

A. Không biến đổi màu sắc.

B. Giá trị dinh dưỡng vẫn đảm bảo.

C. Biến đổi màu sắc, mùi vị, giá trị dinh dưỡng

D. Mùi vị không thay đổi.

Câu 26. Để đo thời gian của vận động viên chạy ngắn 100m ta sử dụng đồng hồ nào để đo là hợp lý nhất?

A. Đồng hồ đeo tay

B. Đồng hồ bấm giây

C. Đồng hồ quả lắc.

D. Đồng hồ điện tử

Câu 27. Sản phẩm nào dưới đây chứa nhiều tinh bột

A. Trứng

B. Dầu ăn

C. Gạo.

D. Rau xanh.

Câu 28. Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất ?

A. Thịt.

B. Gạo và rau xanh

C. Rau xanh.

D. Gạo.

Câu 29. Loại thực phẩm nào sau đây giàu chất đạm ?

A.



B.



C.



D.



Câu 30. Cho các vật dụng: *chậu nhựa, ghế gỗ, lọ gốm, ghế sắt, dây phanh xe đạp, lư đồng, lọ thủy tinh, lốp xe ô tô, dao, vỏ bút bi, vỏ bút chì, bàn gỗ, giấy viết*. Nhóm các vật dụng được chế tạo từ gỗ là:

- A. Dao, vỏ bút chì, bàn gỗ, lọ gốm
- B. Ghế gỗ, bàn gỗ, vỏ bút chì, giấy viết.
- C. Vỏ bút bi, vỏ bút chì, bàn gỗ, giấy viết.
- D. Ghế gỗ, lọ gốm, ghế sắt, vỏ bút bi.

Câu 31. Hình ảnh nào dưới đây chỉ thực phẩm ?



Câu 32. Chất nào sau đây chiếm tỉ lệ thể tích lớn nhất trong không khí?

- A. Nitrogen.
- B. Oxygen.
- C. Carbon dioxide
- D. Hơi nước.

Câu 33. Sự chuyển từ thể hơi sang thể lỏng được gọi là

- A. sự đông đặc
- B. sự ngưng tụ.
- C. sự nóng chảy
- D. sự bay hơi.

Câu 34. Để lấy 2 ml nước cất, nên sử dụng dụng cụ nào dưới đây là thích hợp nhất ?

- A. Ống nghiệm có dung tích 10 ml.
- B. Ống nhỏ giọt có dung tích 1 ml.
- C. Ống pipet có dung tích 5 ml.
- D. Cốc đong có dung tích 50 ml.

Câu 35. Hành động nào sau đây **không** thực hiện đúng quy tắc trong phòng thực hành ?

- A. Làm theo hướng dẫn của thầy cô giáo
- B. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm với hóa chất.
- C. Đổ hóa chất thừa vào cống thoát nước

D. Giữ phòng thực hành ngăn nắp, sạch sẽ.

Câu 36. Muốn quan sát các loại gân lá, em sử dụng loại kính nào ?

- A. Kính râm. B. Kính lúp C. Kính hiển vi D. Kính cận

Câu 37. Để đo thể tích chất lỏng, em dùng dụng cụ nào dưới đây ?

- A. Ống nghiệm B. Bình chia độ
C. Bình thủy tinh D. Ống hút nhỏ giọt

Câu 38. Cho các tính chất sau: (1) là chất rắn; (2) tan trong nước; (3) tan trong acid. Các tính chất của đá vôi là:

- A. (1), (2) B. (1), (3) C. (1); (2); (3) D. (2), (3).

Câu 39. Trường hợp nào sau đây thể hiện tính chất hóa học ?

- A. Nến (parafin) rắn, có màu trắng.
B. Nhôm màu trắng bạc, dễ dát mỏng.
C. Cho một thìa đường vào cốc nước và khuấy đều
D. Nước vôi trong bị vẩn đục khi sục khí carbon dioxide

Câu 40. Hoạt động nào sau đây của con người **không** phải hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Tìm hiểu về biến chủng virus Corona.
B. Tìm hiểu về biến đổi khí hậu
C. Sản xuất phân bón hóa học
D. Tìm hiểu vi khuẩn bằng kính hiển vi

----- HẾT -----